

**CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SỮA VIỆT XUÂN LONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SỮA VIỆT XUÂN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET XUAN LONG MILK FOODS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110136772

**3. Ngày thành lập:** 30/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 3, ngõ 104 Phố Trung Liệt, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0770682909

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí       | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                              | 4330        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                  | 4610        |
| 4.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                              | 4631        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                          | 4632(Chính) |
| 6.  | Bán buôn đồ uống                                                            | 4633        |
| 7.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                       | 4634        |
| 8.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                        | 4641        |
| 9.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)                 | 4649        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                             | 4659        |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                   | 8230        |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                       | 6201        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                         | 6202        |
| 14. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                          | 6311        |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính) | 7020        |
| 16. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                              | 7120        |
| 17. | Quảng cáo                                                                   | 7310        |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                    | 7320        |

|     |                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                            | 4690 |
| 20. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                              | 4721 |
| 21. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                               | 4722 |
| 22. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                | 1010 |
| 23. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                        | 1020 |
| 24. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                   | 1030 |
| 25. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                          | 1075 |
| 26. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                 | 1410 |
| 27. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu<br>động hoặc tại chợ                                                                                            | 4781 |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                     | 4789 |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                               | 5610 |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên<br>với khách hàng                                                                                                    | 5621 |
| 31. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                           | 5629 |
| 32. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                        | 5630 |
| 33. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                             | 5820 |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                          | 4321 |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất<br>trương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được<br>phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 36. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng<br>chuyên doanh                                                                                                    | 4761 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ XUÂN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 18/02/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017160003629

Ngày cấp: 25/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự  
xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Đồng Tiến, Xã Tân Vinh, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình,  
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Đồng Tiến, Xã Tân Vinh, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt  
Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ XUÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017160003629

Ngày cấp: 25/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Đồng Tiến, Xã Tân Vinh, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Đồng Tiến, Xã Tân Vinh, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội